

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 4
sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Đắk Nông****BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO***Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;**Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;**Căn cứ Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương;**Căn cứ Tờ trình số 8060/TTr-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc đề nghị phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Nông - Lớp 4;**Căn cứ Biên bản kiểm tra ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng tư vấn phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Nông - Lớp 4;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Nông - Lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông chịu trách nhiệm về chất lượng và hiệu quả sử dụng tài liệu được phê duyệt tại Điều 1 trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Sở GDĐT tỉnh Đắk Nông (để t/h);
- Lưu: VT, Vụ GDTH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**
Phạm Ngọc Thuởng

BẢN TRÌNH KÌ



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU
GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH ĐẮK NÔNG

(BẢN MẪU)



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH ĐẮK NÔNG

Lớp 4


TC Trần Hải Toàn

TK: 
Nguyễn Thị Quý Sửu

KÝ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH



Khởi động

Là thông tin, hình ảnh, câu hỏi liên quan đến nội dung bài học nhằm tạo hứng thú cho các em.



Khám phá

Là các kiến thức, thông qua kênh hình và kênh chữ giúp các em khai thác, tiếp nhận kiến thức mới.



Luyện tập

Bao gồm các câu hỏi, bài tập giúp các em củng cố kiến thức, hình thành các kỹ năng.



Vận dụng

Gồm các câu hỏi, bài tập để các em vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để đánh giá, giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến bài học.

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh thân mến!

Ở lớp 1, 2, 3 các em đã được tìm hiểu một số đặc điểm về vẻ đẹp thiên nhiên và văn hoá, lịch sử của quê hương Đắk Nông qua Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Đắk Nông - lớp 1, 2, 3. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Đắk Nông - Lớp 4 sẽ giúp các em tiếp tục khám phá thêm một số nét chính về địa lí, văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong cuốn tài liệu này, mạch nội dung “Địa phương em” của môn Lịch sử và Địa lí được giới thiệu trong Chủ đề 1: “Thiên nhiên và con người Đắk Nông” và Chủ đề 2: “Lịch sử và văn hóa truyền thống tỉnh Đắk Nông”. Các chủ đề còn lại giới thiệu những nét tiêu biểu về các loại hình nghệ thuật truyền thống, nghề truyền thống, trò chơi dân gian trong đời sống của đồng bào các dân tộc tại Đắk Nông. Các nội dung này được giới thiệu tới các em thông qua các môn học như: Mĩ thuật, Âm nhạc, Tiếng Việt, Đạo đức và Hoạt động trải nghiệm.

Từ những khám phá, trải nghiệm, các em sẽ hiểu biết nhiều hơn về những giá trị mà thiên nhiên ban tặng cho vùng đất này cũng như những giá trị văn hoá, lịch sử được hình thành và bồi đắp từ hàng ngàn năm. Từ đó, thể hiện tình yêu đối với quê hương Đắk Nông bằng những hành động, việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi của các em.

Hy vọng rằng, Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Nông - Lớp 4 sẽ mang đến cho các em nhiều điều bổ ích và thú vị.

Các tác giả

MỤC LỤC

CHỦ ĐỀ 1

Thiên nhiên và con người Đắk Nông	5
<i>Bài 1. Đặc điểm tự nhiên tỉnh Đắk Nông</i>	5
<i>Bài 2. Một số hoạt động kinh tế chủ yếu của tỉnh Đắk Nông</i>	12

CHỦ ĐỀ 2

Lịch sử và văn hóa truyền thống tỉnh Đắk Nông	19
<i>Bài 1. Văn hóa truyền thống của tỉnh Đắk Nông</i>	19
<i>Bài 2. Giới thiệu về danh nhân của tỉnh Đắk Nông</i>	24

CHỦ ĐỀ 3

Một số họa tiết trang trí của các dân tộc thiểu số ở Đắk Nông	28
--	----

CHỦ ĐỀ 4

Nhạc cụ truyền thống của các dân tộc thiểu số ở Đắk Nông	34
---	----

CHỦ ĐỀ 5

Nghề dệt thổ cẩm của các dân tộc thiểu số ở Đắk Nông	36
---	----

CHỦ ĐỀ 6

Trò chơi dân gian ở Đắk Nông	40
-------------------------------------	----





Bài 1

ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN TỈNH ĐẮK NÔNG



Khởi động

- Nghe bài hát *Đắk Nông quê em* của tác giả Lê Minh Châu.
- Qua bài hát, em thấy quê hương Đắk Nông có điều gì đặc biệt?



Khám phá

1. Tìm hiểu vị trí địa lí tỉnh Đắk Nông

Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu.

Tỉnh Đắk Nông có diện tích 6 513km², nằm trọn trên cao nguyên Mơ Nông, ở phía tây nam của vùng Tây Nguyên, đoạn cuối của dãy Trường Sơn. Phía bắc và đông bắc giáp tỉnh Đắk Lắk, phía đông và đông nam giáp tỉnh Lâm Đồng, phía tây giáp Vương quốc Campuchia, phía nam và tây nam giáp tỉnh Bình Phước.

Đắk Nông là cửa ngõ phía tây nam của Tây Nguyên, có vị trí chiến lược về an ninh - quốc phòng và kinh tế - xã hội, là cầu nối giữa các tỉnh Tây Nguyên với vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam Bộ, các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ thông qua quốc lộ 14, quốc lộ 28. Tỉnh Đắk Nông có hơn 141km đường biên giới tiếp giáp với tỉnh Mondulkiri (Vương quốc Campuchia).

Nằm ở nơi giao thoa với các nền văn hóa nên Đắk Nông có nhiều nét tương đồng về lịch sử, văn hoá, có thể mở rộng và giao lưu với các vùng trong khu vực và nước bạn Campuchia. Chính vì vậy, Đắk Nông có nhiều lợi thế để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, trong tương lai sẽ trở thành trung tâm phát triển kinh tế năng động của Tây Nguyên.



- Xác định vị trí địa lí của tỉnh Đắk Nông trên bản đồ hành chính Việt Nam.

- Chỉ và nêu tên các tỉnh, quốc gia tiếp giáp với tỉnh Đắk Nông.



Hình 1.1. Bản đồ Hành chính Việt Nam

Hiện nay, tỉnh Đắk Nông có 7 huyện và 1 thành phố gồm: Cư Jút, Đắk Mil, Đắk Song, Krông Nô, Đắk Glong, Gia Nghĩa, Đắk R'Lấp, Tuy Đức. Trung tâm tỉnh lỵ là thành phố Gia Nghĩa. Toàn tỉnh có 40 dân tộc với dân số 625 822 người (tính đến năm 2019).

- ❓ - Chỉ vị trí và nêu tên các huyện, thành phố của tỉnh Đắk Nông.
- Em đang sống ở huyện, thành phố nào của Đắk Nông? Huyện, thành phố nơi em sống tiếp giáp với huyện, thành phố, tỉnh hay quốc gia nào?



Hình 1.2. Bản đồ Hành chính tỉnh Đắk Nông

2. Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên của tỉnh Đắk Nông

Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu.

a. Địa hình

Đắk Nông có nhiều dạng địa hình khác nhau, trong đó địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích với độ cao trung bình khoảng 700m đến 800m so với mặt nước biển, có nơi lên đến 1982m (Tà Đùng).

Dạng địa hình tỉnh Đắk Nông như hai mái nhà mà đường nóc là dãy núi Nâm Nung, chạy dài từ đông sang tây, có tính phân bậc, thấp dần từ đông sang tây. Phía đông là các ngọn núi cao và trung bình có độ cao từ 1500m đến 1980m so với mực nước biển, phía tây là các cao nguyên xếp tầng 600m - 700m so với mực nước biển, xen kẽ giữa các dãy núi cao hùng vĩ, hiểm trở với các cao nguyên rộng lớn là các thung lũng, bồn địa thấp khá bằng phẳng.



Hình 1.3. Một dạng địa hình cơ bản của tỉnh Đắk Nông
(Nguồn: Tài liệu Văn hóa địa phương tỉnh Đắk Nông)



Nêu một số nét về đặc điểm địa hình tỉnh Đắk Nông.

b. Khí hậu

Đắk Nông có hai mùa rõ rệt. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10 trong năm, nhiều nhất vào tháng 8, tháng 9. Mùa khô từ tháng 11 đến

tháng 4 năm sau, khô hạn nhất vào tháng 3, tháng 4. Thời tiết và lượng mưa phụ thuộc theo mùa.

Do ảnh hưởng của địa hình núi cao nên ở Đắk Nông khí hậu tương đối ôn hòa, gió và hơi lạnh, độ ẩm không khí cao. Ngoài ra, tỉnh Đắk Nông có lượng mưa lớn, trung bình hàng năm đạt trên 2500mm. Tuy nhiên, vào mùa khô thời tiết khô hạn, một số nơi thiếu nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt, vào mùa mưa lượng nước rất lớn, một số nơi bị ngập lụt ảnh hưởng đến giao thông, sản xuất nông nghiệp.

 Khí hậu ở Đắk Nông có mấy mùa? Nêu đặc điểm của từng mùa.

c. Sông, suối, hồ

Đắk Nông có mạng lưới sông, suối, hồ khá dày đặc, phân bố tương đối đều khắp. Đây là điều kiện thuận lợi để khai thác nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng các công trình thủy điện và phục vụ nhu cầu dân sinh. Các sông chảy qua địa phận tỉnh Đắk Nông gồm: sông Sêrêpôk bắt nguồn từ Nam Trường Sơn do hai nhánh sông Krông Nô và Krông Ana hợp lưu tại thác Buôn Dray (huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk); sông Krông Nô hay còn gọi là Krông Knô là con sông ranh giới giữa hai tỉnh Lâm Đồng với Đắk Lắk và giữa Đắk Lắk với Đắk Nông, dọc theo con sông này có rất nhiều các buôn làng người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ sinh sống.



Hình 1.4. Sông Krông Nô (Ảnh: Lâm Pumbaa)

Hệ thống sông suối thượng nguồn Đồng Nai. Mặc dù sông Đồng Nai không chảy qua địa phận tỉnh Đắk Nông nhưng có nhiều sông suối thượng nguồn. Đáng kể nhất là suối Đắk Rung bắt nguồn từ khu vực xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song là bộ phận quan trọng tạo ra dòng chảy sông Đồng Nai.

Trên địa bàn tỉnh có nhiều hồ, đập lớn có tác dụng giữ nước cho sản xuất nông, công nghiệp, thủy điện và có tiềm năng phát triển du lịch như: hồ Tây (thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil), hồ Ea Snô và đập thủy lợi buôn K62 (xã Đắk Drô, huyện Krông Nô), hồ Trúc (thị trấn EaT'Ling, huyện Cư Jút), hồ Doãn Văn (xã Đắk R'Tih, huyện Tuy Đức), đập thủy điện Đồng Nai 3, Đồng Nai 4 (huyện Đắk Glong),...



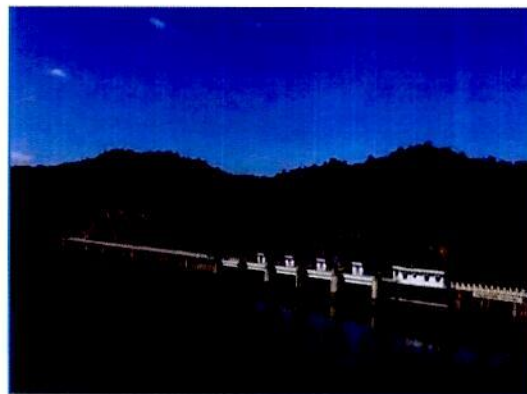
Hình 1.5. Hồ Tây (thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil). (Ảnh: Đỗ Thị Luyến)



Hình 1.6. Đập thủy lợi tại buôn K62, xã Đắk Drô, huyện Krông Nô (Ảnh: Lâm Pumbaa)



Hình 1.7. Đập thủy điện Đồng Nai 3 (Ảnh: Phạm Ngọc)



Hình 1.8. Đập thủy điện Đồng Nai 4 (Ảnh: Phạm Ngọc)



Kể tên những sông, suối, hồ lớn ở Đắk Nông.

d. Tài nguyên đất

Đất đai Đắk Nông tương đối phong phú và đa dạng, nhưng chủ yếu gồm 05 nhóm chính: đất xám, đất đỏ bazan, đất đen bồi tụ, đất gley và nhóm đất phù sa tại các khu vực thấp trũng dọc các sông, suối. Trong đó, đất đỏ bazan là nhóm đất chiếm diện tích lớn nhất.

(Theo Tài liệu văn hoá địa phương tỉnh Đắk Nông và Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Nông lớp 6)

 Đắk Nông có những loại đất nào?

*** Chú giải:**

- Đất gley: là loại đất thường hình thành ở địa hình trũng, thoát nước kém hoặc ở những nơi có mực nước ngầm dâng cao gần mặt đất, thường có màu nâu đen, xám đen, xám xanh.

Đắk Nông ở phía nam Tây Nguyên, có diện tích 6513km², tiếp giáp với 3 tỉnh (Đắk Lắk, Lâm Đồng, Bình Phước) và 1 quốc gia (Vương quốc Campuchia). Phần lớn diện tích là đồi núi, khí hậu tương đối mát mẻ, đất đai màu mỡ, tài nguyên phong phú, mạng lưới sông, suối, hồ khá dày đặc.



Luyện tập

Lựa chọn một đặc điểm thiên nhiên (địa hình, khí hậu, sông, suối, hồ, đất đai) ở Đắk Nông để hoàn thành sơ đồ theo gợi ý dưới đây:



Vận dụng

Đề xuất những việc cần làm để bảo vệ và phát huy giá trị các nguồn tài nguyên thiên nhiên ở Đắk Nông.



Bài 2

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CHỦ YẾU CỦA TỈNH ĐẮK NÔNG



Khởi động

Kể tên một số hoạt động kinh tế của tỉnh Đắk Nông mà em biết.



Khám phá

Tìm hiểu một số hoạt động kinh tế của tỉnh Đắk Nông

Đọc thông tin, quan sát hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi:

Với điều kiện đất đai màu mỡ, khí hậu ôn hòa, mạng lưới sông, suối phân bố tương đối đều khắp, nguồn khoáng sản phong phú, nhiều thắng cảnh đẹp, dân cư lao động dồi dào, Đắk Nông hội tụ điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế.

1. Nông nghiệp

Ngành trồng trọt có vai trò quan trọng hàng đầu trong ngành nông nghiệp của tỉnh Đắk Nông. Các loại cây công nghiệp được trồng nhiều như: cà phê, cao su, hồ tiêu, điều, mắc ca và cây ăn trái, trong đó cây chủ lực là cà phê. Các loại cây lương thực, thực phẩm như: lúa nước, các loại rau quả,... Hiện nay, ngành nông nghiệp đã và đang từng bước chuyển sang sản xuất hàng hoá, tập trung phát triển theo hướng ứng dụng công nghệ cao, bền vững và nâng cao giá trị sản phẩm. Năm 2021, sản phẩm hồ tiêu của tỉnh đã được cấp chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lí “Đắk Nông”.



Hình 1.9. Mô hình sản xuất tiêu bằng chế phẩm sinh học tại huyện Đắk Song (Ảnh: Hồ Mai)



Hình 1.10. Mô hình sản xuất rau thủy canh tại thị trấn Đức An, huyện Đắk Song (Ảnh: Minh Thảo)

? - Các loại cây công nghiệp nào được trồng nhiều ở Đắk Nông?

- Kể tên một số sản phẩm nông nghiệp có thương hiệu của Đắk Nông.

Hoạt động chăn nuôi đa dạng với nhiều loại hình chăn nuôi, nhiều loại gia súc, gia cầm, thủy sản. Những năm gần đây, ngành chăn nuôi của Đắk Nông đã có bước phát triển mạnh và đang có sự chuyển dịch từ quy mô nhỏ lẻ sang quy mô lớn.



Hình 1.11. Mô hình trang trại nuôi heo thịt theo hình thức tự động hoá tại huyện Đắk Mil (Ảnh: Khắc Chung)



Hình 1.12. Trang trại nuôi vịt tại xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil (Ảnh: Khắc Chung)

2. Công nghiệp

Tài nguyên khoáng sản phong phú, diện tích cây công nghiệp, diện tích rừng lớn, thượng nguồn của sông Sêrêpôk, sông Đồng Nai,... là cơ sở để Đắk Nông phát triển các ngành công nghiệp như: chế biến, thủy điện, luyện kim và năng lượng tái tạo,... Trong đó, công nghiệp chế biến là lĩnh vực phát triển nhất với nguyên liệu là các sản phẩm từ nông nghiệp và lâm nghiệp.



Hình 1.13. Chế biến cà phê (Ảnh: Hồ Mai)



Hình 1.14. Chế biến hạt điều (Ảnh: Chu Duy)



Hình 1.15. Chế biến gỗ tại Khu công nghiệp Tâm Thắng, huyện Cư Jút (Ảnh: Trần Văn Hiếu)

? Kể tên một số cơ sở chế biến nông, lâm nghiệp ở địa phương em.

Đắk Nông có mỏ quặng bô xít với trữ lượng lớn và chất lượng quặng tốt, cùng tiềm năng lớn trong phát triển năng lượng tái tạo (năng lượng gió, năng lượng mặt trời). Hiện nay, Đắk Nông đang đẩy mạnh ngành công nghiệp Alumin, sản xuất nhôm và năng lượng tái tạo. Đây là những lĩnh vực có nhiều tiềm năng trong phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đắk Nông trong tương lai.



Hình 1.16. Sản xuất Alumin tại xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp (Ảnh: Hồ Mai)



Hình 1.17. Điện gió tại huyện Đắk Song (Ảnh: Minh Thảo)

? Em biết gì về ngành công nghiệp Alumin, sản xuất nhôm và năng lượng tái tạo?

3. Dịch vụ

Các ngành dịch vụ có bước dịch chuyển tích cực theo hướng đáp ứng tốt hơn các nhu cầu về sản xuất kinh doanh và đời sống dân cư.

Ngành thương mại hoạt động sôi động, khối lượng hàng hoá lưu thông tăng liên tục với tốc độ cao. Mặt hàng ngày càng phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng.



Hình 1.18. Trung tâm thương mại Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp (Ảnh: Đoàn Ngọc Tâm)

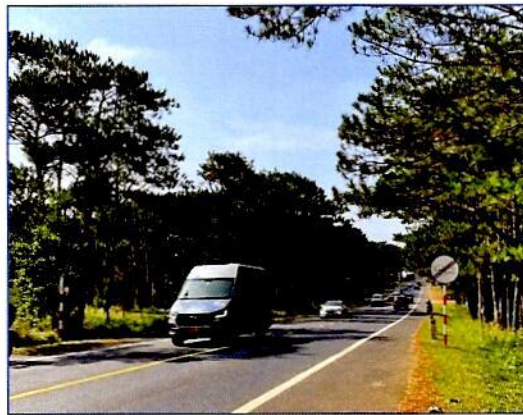


Hình 1.19. Bên trong Siêu thị Coopmart thành phố Gia Nghĩa (Ảnh: Hồng Tâm)

Ngành giao thông vận tải có nhiều thay đổi, hệ thống các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ ngày càng được nâng cấp và hoàn thiện. Dịch vụ vận tải hành khách và hàng hoá ngày càng phát triển, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân.



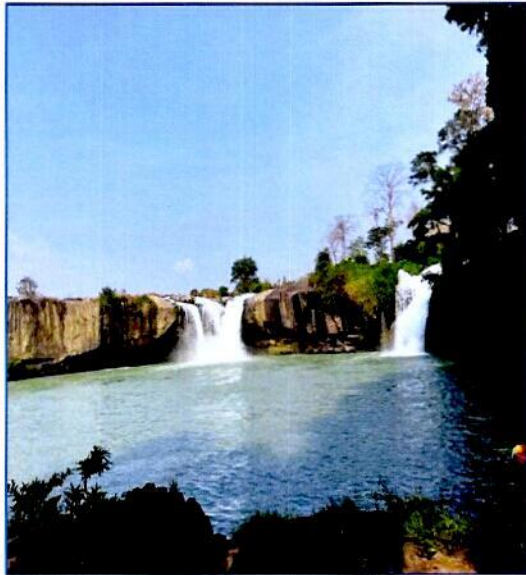
Hình 1.20. Quốc lộ 14 - đoạn qua thành phố Gia Nghĩa (Ảnh: Hồng Tâm)



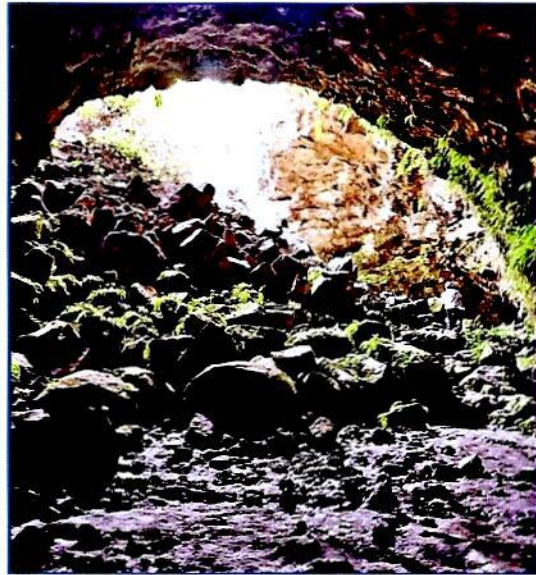
Hình 1.21. Quốc lộ 14 - đoạn qua huyện Đắk Song (Ảnh: Minh Thảo)

Đắk Nông có nhiều thắng cảnh thiên nhiên như: hồ Tà Đùng, hồ Tây, hồ Ea Snô, hồ Trung tâm thành phố Gia Nghĩa, thác Đray Sáp, thác Đắk G'Lun, thác Liêng Nung, thác Lưu Ly,... Các buôn làng đồng bào dân tộc Mnông, Êđê, Mạ,... lưu giữ nhiều di sản văn hoá vật thể và phi vật thể như: các lễ hội, văn hóa cồng chiêng,... Đặc biệt, với những giá trị đặc trưng về đa dạng sinh học, độc đáo về văn hoá, địa chất

trong vùng Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông là điều kiện để ngành du lịch tỉnh Đắk Nông ngày càng phát triển.



Hình 1.22. Thác Dray Sáp, huyện Krông Nô
(Ảnh: Phạm Ngọc)



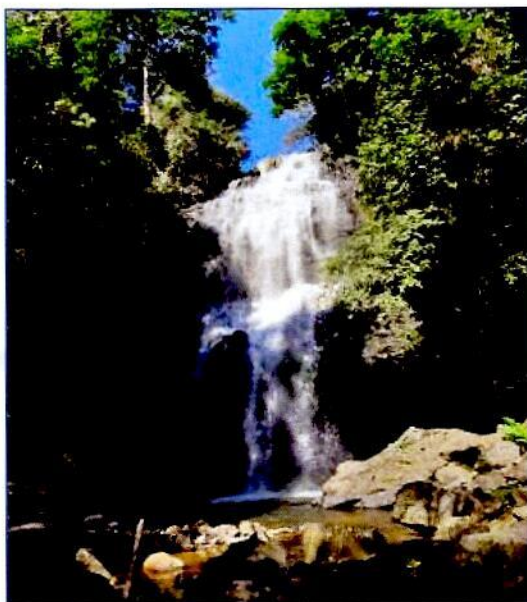
Hình 1.23. Hang động núi lửa Năm B'Lang
(hang C8), huyện Krông Nô
(Ảnh: Thanh Bình)



Hình 1.24. Hồ Tà Đùng, huyện Đắk Glong
(Ảnh: Đặng Thanh)



Hình 1.25. Hồ trung tâm thành phố Gia Nghĩa
(Ảnh: Ngô Minh Phương)



Hình 1.26. Thác Lưu Ly,
xã Nam N'Jang, huyện Đắk Song
(Ảnh: Minh Thảo)



Hình 1.27. Thác Đắk G'Lun,
xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức
(Ảnh: Nguyễn Vui)

? Nơi em ở có hoạt động hay địa điểm nào thu hút khách tham quan, du lịch?

Cùng với sự phát triển của các hoạt động kinh tế, việc khai thác các nguồn lợi tự nhiên gia tăng dẫn đến sự suy giảm, thậm chí cạn kiệt một số nguồn tài nguyên. Tình trạng ô nhiễm và khan hiếm nguồn nước, diện tích rừng bị xâm lấn nhất là rừng phòng hộ và rừng cảnh quan; ô nhiễm môi trường do đốt, phá rừng, do rác thải, khí thải đang diễn ra ở nhiều nơi trên địa bàn.

Để đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, giữ vững sự ổn định kinh tế - xã hội cần tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, nâng cao ý thức trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong hoạt động kinh tế, giảm thiểu những tác động tiêu cực đến môi trường.

? Nêu những hoạt động của con người gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

Đất đai màu mỡ, khí hậu ôn hòa, nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, là điều kiện thuận lợi để Đắk Nông phát triển đa dạng các ngành kinh tế. Trong đó, thế mạnh về các loại cây công nghiệp như cà phê, tiêu, cao su,... Công nghiệp Alumin, sản xuất nhôm, năng lượng tái tạo và dịch vụ du lịch có nhiều tiềm năng phát triển.

Cùng với sự phát triển kinh tế, tình trạng ô nhiễm môi trường và mất cân bằng sinh thái ngày càng gia tăng.



Luyện tập

1. Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện các hoạt động kinh tế ở tỉnh Đắk Nông.
2. Hoàn thành sơ đồ trên phiếu bài tập (theo mẫu dưới đây) về các biện pháp để đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

Các biện pháp để đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường

.....
.....
Ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh

.....
.....



Vận dụng

Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ:

- Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, em hãy giới thiệu cho du khách về một sản phẩm nông nghiệp hoặc một hoạt động kinh tế ở địa phương.
- Vẽ, viết hoặc sưu tầm những hình ảnh để chia sẻ thông điệp về bảo vệ môi trường đến mọi người quanh em.



Chủ đề 2

LỊCH SỬ VÀ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỈNH ĐẮK NÔNG



Bài 1

VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA TỈNH ĐẮK NÔNG



Khởi động

Kể về một lễ hội hoặc một món ăn truyền thống, trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số ở Đắk Nông mà em biết.



Khám phá

1. Trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số ở Đắk Nông

Đọc thông tin, quan sát các hình ảnh và trả lời câu hỏi:

Đắk Nông có nhiều dân tộc cùng chung sống. Trang phục truyền thống của đồng bào các dân tộc ở Đắk Nông rất đa dạng và nhiều màu sắc. Trong đó, các dân tộc sống lâu đời tại Đắk Nông như: Mnông, Mạ, Êđê có trang phục mang vẻ đẹp đặc trưng của vùng đất Tây Nguyên. Vải để may trang phục của đồng bào là các loại thổ cẩm làm từ bông vải và được dệt bằng phương pháp thủ công. Mỗi dân tộc thường có màu sắc trang phục, cách trang trí khác nhau. Tuy nhiên, điểm giống của những bộ trang phục chính là kiểu dáng. Đàn ông thường mặc áo chui đầu hoặc áo choàng quần và đóng khố, còn phụ nữ mặc áo và váy tằm.



Hình 2.1. Trang phục dân tộc Êđê
(Ảnh: H'Duyn Hra)



Hình 2.2. Trang phục dân tộc Mạ
(Nguồn: Tài liệu văn hóa địa phương tỉnh Đắk Nông)



Hình 2.3. Trang phục dân tộc Mnông
(Ảnh: H'Kim)

Hiện nay, trang phục của đồng bào có sự thay đổi do ảnh hưởng của sự giao thoa văn hoá. Đàn ông thường mặc quần thay cho khố. Các cô gái thường có những bộ váy thổ cẩm cách điệu, pha trộn giữa nét truyền thống và hiện đại tạo nên những bộ trang phục đẹp mắt.

*** Chú giải:**

- Thổ cẩm: Vải của một số dân tộc thiểu số được dệt thủ công bằng sợi nhiều màu sắc sỡ tạo thành những hình đa dạng.

? - Trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số ở Đắk Nông có những đặc điểm gì?

- Hiện nay trang phục của các dân tộc thiểu số ở Đắk Nông có gì khác so với trước đây?

2. Một số món ăn truyền thống ở Đắk Nông

2.1. Khám phá món “Canh bồi”

Đọc thông tin, quan sát các hình ảnh và trả lời câu hỏi:

“Canh bồi” là món ăn truyền thống phổ biến của người Mnông.

Là món ăn quen thuộc nên hầu như người Mnông nào cũng biết chế biến “Canh bồi”. Nguyên liệu chính để chế biến món “Canh bồi” truyền thống có sẵn trong tự nhiên, bao gồm: gạo, lá nhao (lá ngọt rừng), các loại rau quả, đọt mây (kết hợp theo từng loại: lá nhíp nấu với đọt mây, ngọn bí nấu với trái bí non, ngọn bầu nấu với trái bầu non, ngọn mướp nấu với trái mướp,...), xương, thịt hoặc cá.



Hình 2.4. Một số nguyên liệu và gia vị tạo nên hương vị đặc trưng của “Canh bồi” (gạo, lá nhao, củ kiệu, ớt xanh).
(Ảnh: Minh Thảo)

Khi chế biến, người ta thường ngâm gạo cho mềm, sau đó chắt nước để ráo rồi đem giã cùng với lá cây nhao. Xương, thịt hoặc cá được nấu trước, tiếp đến cho rau vào nấu đến khi rau chín tới mới cho bột gạo đã được giã nhuyễn cùng lá nhao hòa với nước lạnh vào khuấy đều tay đến khi nào bột hoàn toàn chín thì nêm thêm muối ớt, củ kiệu, mì chính.



Hình 2.5. Canh bồi
(Ảnh: Minh Thảo)

“Canh bồi” có thể dùng ăn với cơm hoặc thưởng thức như một món súp. Canh có vị ngọt của bột gạo hòa quyện với vị ngọt của xương, thịt, cá và lá nhao cùng vị đắng đắng của đọt mây, sự thơm bùi của lá bép hoặc vị ngọt của các loại rau nẫu cùng. Với món canh này khi ăn thêm tí ớt xanh giã cùng với củ kiệu Mnông thì hấp dẫn vô cùng.

“Canh bồi” bổ dưỡng và dễ tiêu hóa nên từ trẻ nhỏ đến người già trong buôn làng đều thích.

- ❓ - Để nấu món “Canh bồi”, cần những nguyên liệu nào?
- Nêu cách chế biến món “Canh bồi”.

2.2. Khám phá món “Cà đắng già cá hấp”

“Cà đắng già cá hấp” là món ăn ưa thích của đồng bào các dân tộc Mnông, Êđê, Mạ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Đây là một món ăn quen thuộc, dễ làm. Nguyên liệu chính để làm món “Cà đắng già cá hấp” là quả cà đắng tươi, ớt, cá hấp kèm với một số loại rau thơm và gia vị như: ngò gai, tỏi, củ kiệu, sả, muối, mì chính. Cà đắng tươi bỏ cuống đem nướng trên than cùng với cá. Sau khi nướng chín, người ta cho cà đắng vào cối cùng với cá, ớt, tỏi, củ kiệu, sả, ngò gai, muối, mì chính rồi giã nhuyễn. Để tăng thêm hương vị, trước khi ăn người ta có thể cho thêm ít rau thơm. Tuy giản dị nhưng món ăn rất ngon và lạ miệng.



Hình 2.6. Nguyên liệu và cách chế biến món ăn “Cà đắng già cá hấp”. (Ảnh: Minh Thảo)

- ❓ - Nguyên liệu chế biến món ăn “Cà đắng già cá hấp” gồm những gì?
- Nêu cách chế biến món ăn “Cà đắng già cá hấp”.

3. Tìm hiểu “Lễ mừng mùa” của đồng bào Mnông

Đọc thông tin, quan sát các hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi:

“Lễ mừng mùa” là nghi lễ truyền thống của đồng bào Mnông. Đây là nghi lễ có ý nghĩa tinh thần quan trọng nhằm cảm tạ trời đất, thần linh đã che chở, phù hộ cho bon làng có một mùa màng tươi tốt, bội thu.

“Lễ mừng mùa” được tổ chức vào mùa khô, sau khi đã thu hoạch xong và chỉ tổ chức sau mỗi vụ được mùa. Buổi lễ diễn ra với nhiều nghi thức truyền thống.

Khi cộng đồng đã tập trung đông đủ, già làng tiến hành nghi thức cúng với lời cảm tạ trời đất, thần linh, dâng lên thần linh lễ vật, cầu mong thần linh chứng giám, phù hộ cho bon làng luôn bình an, no đủ, đoàn kết gắn bó. Sau khi hoàn thành nghi thức cúng, già làng mời con trai, con gái của bon làng đánh chiêng, múa hát mừng lễ hội. Dân làng cùng khách mời tham gia các hoạt động văn hóa dân gian của bon làng. Các hoạt động văn hoá, trò chơi dân gian như: hát đối đáp, giã gạo, nấu cơm nhanh,... thu hút đồng bào tham gia sôi nổi, tạo sự vui tươi, phấn khởi, ấm tình đoàn kết.



Hình 2.7. Đánh cồng chiêng trong “Lễ mừng mùa” của đồng bào Mnông (Ảnh: Hồ Mai)



Hình 2.8. Thi giã gạo trong “Lễ mừng mùa” (Ảnh: Hồ Mai)

Kết thúc lễ hội, mọi người cùng nhau ăn bữa cơm mừng mùa được nấu bằng những loại gạo ngon nhất trong mùa vụ cùng với các loại thực phẩm do dân làng trồng cấy, chăn nuôi được mang đến góp chung.

“Lễ mừng mùa” không chỉ là lễ hội truyền thống của người Mnông mà đây còn là lễ hội truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ ở Đắk Nông.

*** Chú giải:**

- Bon làng hay buôn làng: Xóm làng ở vùng dân tộc thiểu số miền Nam Việt Nam.



- Người Mnông tổ chức “Lễ mừng mùa” nhằm mục đích gì?

- Kể tên các hoạt động diễn ra trong “Lễ mừng mùa”.

Đắk Nông là địa phương có nền văn hóa đa dạng, mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống của nhiều dân tộc đã chung sống lâu đời ở đây như: Êđê, Mnông, Mạ. Sự đa dạng đó được thể hiện qua các phong tục, tập quán về lễ hội, trang phục, các món ăn truyền thống. “Lễ mừng mùa”, trang phục thổ cẩm hay món “Canh bồi”, “Cà đắng già cá hấp”,... làm nên nét đặc trưng của văn hóa Đắk Nông.



Luyện tập

Lập bảng và hoàn thiện bảng (theo gợi ý dưới đây) về một số nét văn hóa truyền thống tiêu biểu ở tỉnh Đắk Nông.

STT	Lĩnh vực	Tên gọi	Mô tả
1	Trang phục		
2	Món ăn		
3	Lễ hội		



Vận dụng

Hãy thực hiện một bộ sưu tập tranh ảnh về trang phục, lễ hội, các món ăn truyền thống của các dân tộc ở Đắk Nông và chia sẻ với bạn bè, người thân.



GIỚI THIỆU VỀ DANH NHÂN CỦA TỈNH ĐẮK NÔNG



Khởi động

- Kể tên các danh nhân của tỉnh Đắk Nông mà em biết.
- Chia sẻ với bạn những điều em biết về danh nhân đó.



Khám phá

1. Tìm hiểu về Anh hùng N'Trang Long

Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi:



Hình 2.9. Tượng đài Anh hùng N'Trang Long
(Ảnh: Hồng Tâm)

N'Trang Long tên thật là Long, sinh khoảng năm 1870 tại bon Bupar, một làng Mnông Biệt dưới chân núi Nam Drôn thuộc khu vực suối Đắk Nha, phía bắc cao nguyên Mnông. Thuở nhỏ N'Trang Long sống ở phía đông Srê Khotum, là cậu bé nhanh nhẹn, tháo vát, hay giúp đỡ người khác và dũng cảm. Khi lớn lên, ông cư trú và là tù trưởng của làng Bu N'Trang, nay thuộc địa bàn xã Đắk R'Tíh, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Từ đầu năm 1909, Hăngri Mét (Henri Maitre - tên cầm đầu Phái bộ hành chính khảo sát Đông Cao Miên -Trưởng đồn Bu Méra) tung quân càn quét, uy hiếp tinh thần đồng bào sinh sống trên cao nguyên Mnông, bắt dân làng phải bỏ nương rẫy đi phu dài ngày, gửi lương thực, hàng hoá, mở đường sá, xây đồn trại. Trước nguy cơ mất độc lập, tự do, đồng bào các dân tộc ở đây hoặc lẻ tẻ, riêng rẽ, hoặc liên minh phối hợp với nhau, vùng lên chống lại bọn xâm lược, đánh vào các đồn bót và các cuộc hành quân của giặc, chống thuế, chống xâm, hay ít nhất cũng lánh cư, bất hợp tác với thực dân Pháp và bọn tay sai.

Mùa khô năm 1910-1911, trong một trận càn vào khu vực Pu Sra, lính Pháp bắt được vợ và con gái của N'Trang Long, sau đó hành hạ đến chết. Để trả thù nhà và đòi nợ nước, giữa mùa khô năm 1912, N'Trang Long đã lãnh đạo quân khởi nghĩa của người Mnông vùng hạ lưu sông Krông Nô và Krông Ana đứng lên đấu tranh chống thực dân xâm lược.

Cuộc khởi nghĩa do N'Trang Long lãnh đạo kéo dài từ năm 1912 đến năm 1936, đã đánh bại nhiều cuộc tấn công, quét sạch các đồn bót, phản công bất ngờ hệ thống đồn địch, giải phóng một vùng rộng lớn trên cao nguyên Mnông. Chiến công mang tính lịch sử và thành công cao là trận nghi binh tiêu diệt chỉ huy Hăngri Mét tại đồn Bu Nôrp diễn ra vào tháng 7 năm 1914. Năm 1935, do sự chỉ điểm của kẻ phản bội M'Pông Phê, giặc Pháp đã bao vây, tấn công bất ngờ vào Bupar, ông bị bắt và bị chúng giết hại vào ngày 23-5-1935.

Cuộc kháng chiến của cộng đồng các dân tộc ở Nam Tây Nguyên dưới sự lãnh đạo của N'Trang Long là một trang sử chói lọi về lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết đấu tranh giành độc lập của các dân tộc trên đất nước Việt Nam.

(Theo *N'Trang Long - Anh hùng chống Pháp trên cao nguyên Mnông*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và *Đề cương Tuyên truyền kỷ niệm 110 năm Phong trào khởi nghĩa N'Trang Long (1912-2022)*).

*** Chú giải:**

- Bon: hay bon làng, buôn làng.

- Xâu hay sưu: công việc lao động nặng nhọc mà người đàn ông dân thường từ 18 đến 60 tuổi phải làm cho nhà nước phong kiến và thực dân.

- Lánh: rời đi xa để tránh người nào hay cái gì đó coi là không hay cho mình. Tạm lánh đi nơi khác. Lánh cư: tạm lánh đi khỏi nơi cư trú (nơi ở).

 - N'Trang Long là người dân tộc nào, ở địa phương nào của tỉnh Đắk Nông?

- Cuộc khởi nghĩa do N'Trang Long lãnh đạo diễn ra trong thời gian nào?

2. Tìm hiểu về nghệ nhân Điều Kâu

Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi:

Nghệ nhân Điều Kâu là người dân tộc Mnông. Ông sinh năm 1935, tại Bu Măng xã Quảng Trục, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Lăk (nay thuộc huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông). Sau ông về sống tại buôn Bu Prăng, xã Đăk N'Drung, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông. Ông là một trong những nghệ nhân nổi tiếng nhất Tây Nguyên và là một trong hai người đầu tiên được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Văn hóa Dân gian ở tỉnh Đăk Nông. Ông có công lớn trong việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc Mnông sinh sống trên địa bàn Tây Nguyên



Hình 2.10.

Nghệ nhân Văn hóa Dân gian Điều Kâu

 Nghệ nhân Điều Kâu được sinh ra ở địa phương nào của tỉnh Đăk Nông? Ông có công lớn trong lĩnh vực nào?

Ngay từ khi còn trẻ, Điều Kâu đã có niềm đam mê sử thi Mnông. Ông đã dày công sưu tầm và tìm hiểu sử thi dân tộc mình, lắng nghe các nghệ nhân dân tộc Mnông kể, rồi biên tập, hoàn thiện, lưu giữ, phổ biến và phát triển sử thi Mnông. Ông đã biên tập, dịch sang tiếng Việt được trên 70 bộ sử thi Mnông, truyện cổ và lời nói vắn cùng rất nhiều đầu sách có giá trị khác, trong đó có các sử thi: *Cây nêu thần*, *Đánh trộm cá hồ Nglau Lăch*,... Ông là người đầu tiên dịch các Ot N'drong (sử thi Mnông) ra tiếng Việt. Nhiều sử thi Mnông đã kể về quan hệ tốt đẹp của người Mnông với người Kinh và các dân tộc khác như việc trao đổi lương thực, hàng hoá, đấu tranh chống thú dữ, giúp nhau vượt qua thiên tai,...

Với sự hỗ trợ của Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam, nghệ nhân Điều Kâu đã tổ chức nhiều lớp học sử thi để truyền dạy cho thanh niên dân tộc Mnông nơi ông sinh sống. Qua đó, ông đã giúp các thế hệ trẻ hiểu thêm về truyền thống của người Mnông.

Nhiều sử thi Mnông do ông sưu tầm được Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam tặng giải thưởng. Năm 2003, ông được Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam trao bằng chứng nhận danh hiệu “Nghệ nhân Văn hoá Dân gian” vì những đóng góp to lớn cho sự nghiệp bảo tồn văn hoá dân gian Việt Nam ở Tây Nguyên. Ông mất năm 2008.

 **Nghệ nhân Điều Kâu đã làm gì để bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Mnông?**

Anh hùng N’Trang Long và Nghệ nhân Văn hóa Dân gian Điều Kâu là hai trong số những nhân vật lịch sử, văn hóa tiêu biểu của tỉnh Đắk Nông. Anh hùng N’Trang Long là biểu tượng của tình yêu quê hương, đất nước và ý chí quật cường chống giặc ngoại xâm của đồng bào các dân tộc Đắk Nông. Còn nghệ nhân Điều Kâu là người có đóng góp to lớn cho sự nghiệp bảo tồn văn hoá dân gian Việt Nam ở Tây Nguyên.



Luyện tập

1. Vì sao N’Trang Long đứng lên lãnh đạo quân khởi nghĩa đấu tranh chống thực dân xâm lược?
2. Vẽ trục thời gian thể hiện các sự kiện lịch sử về cuộc khởi nghĩa N’Trang Long theo trình tự diễn ra.
3. Nêu ý nghĩa của những việc mà nghệ nhân Điều Kâu đã làm để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc Mnông bằng việc hoàn thành bài tập theo mẫu phiếu sau:

Nội dung công việc	Ý nghĩa của việc làm
Sưu tầm, biên tập, hoàn thiện sử thi, truyện cổ, các lời nói vắn	
Truyền dạy sử thi cho thanh niên dân tộc Mnông	
Dịch sử thi, truyện cổ,... sang tiếng Việt	



Vận dụng

- Sưu tầm, giới thiệu một số hình ảnh về Phong trào khởi nghĩa N’Trang Long.
- Tìm đọc và giới thiệu sử thi hoặc truyện cổ của dân tộc Mnông do nghệ nhân Điều Kâu sưu tầm, biên tập.



Chủ đề 3

MỘT SỐ HỌA TIẾT TRANG TRÍ CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở ĐẮK NÔNG



Khởi động

Chơi trò chơi: Họa sĩ siêu trí nhớ

Trong thời gian 3 phút, em hãy quan sát, ghi nhớ và vẽ lại các họa tiết đã được khoanh tròn ở Hình 3.1, Hình 3.2.



Hình 3.1. Túi thổ cẩm của người Mnông ở Đắk Nông



Hình 3.2. Áo thổ cẩm của người Mạ ở Đắk Nông



Khám phá

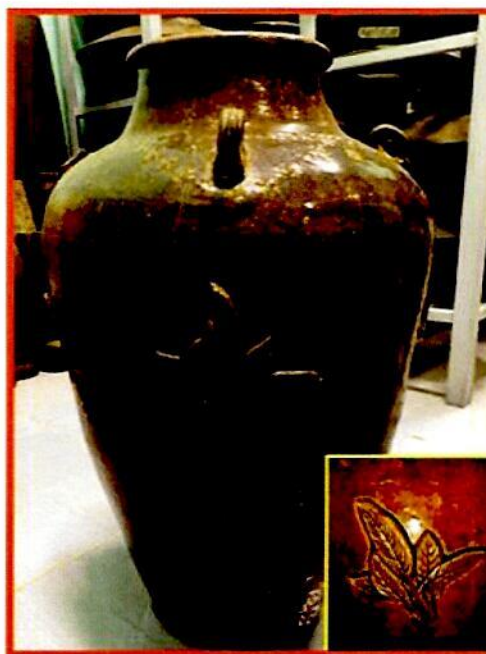
Khám phá một số họa tiết trang trí của các dân tộc thiểu số ở Đắk Nông

Quan sát hình ảnh và thực hiện các yêu cầu:

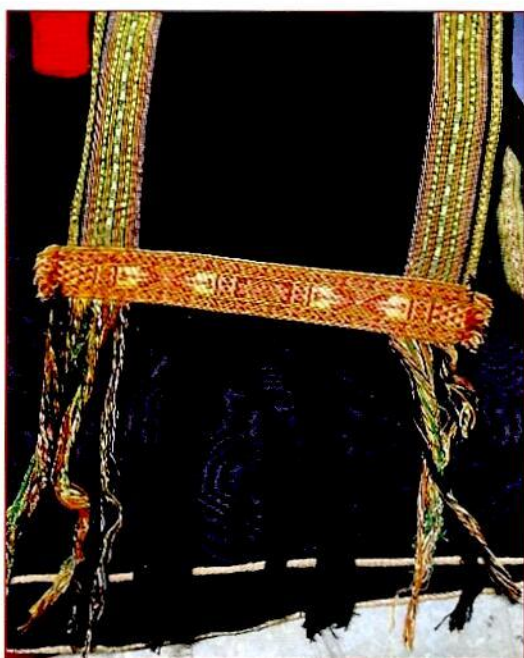
- Kể tên các sản phẩm có trong hình.
- Sản phẩm được trang trí bằng họa tiết gì?
- Nêu cảm nhận về vẻ đẹp của các họa tiết được trang trí trên sản phẩm.



Hình 3.3. Túi đựng cơm của người Mnông



Hình 3.4. Ché rượu cần của người Mnông



Hình 3.5. Họa tiết đầu khố của người Êđê



Hình 3.6. Họa tiết trên xà rồng của người Mnông



Hình 3.7. Túi thổ cẩm của người Mnông



Hình 3.8. Túi thổ cẩm của người Mnông

** Các hình ảnh (từ hình 3.1 đến 3.8) chụp tại Bảo tàng tỉnh Đắk Nông*

Trên trang phục thổ cẩm và những vật dụng hằng ngày của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ ở tỉnh Đắk Nông (Mnông, Êđê, Mạ) được trang trí nhiều họa tiết cách điệu hoa lá, hình người, hình con vật,...

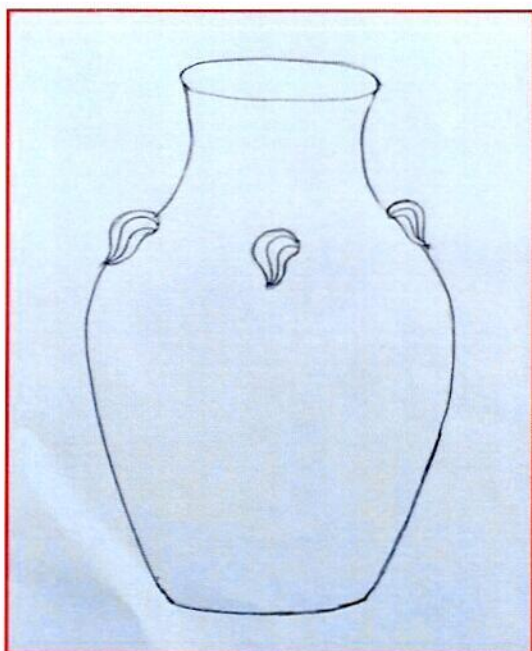
Trang trí hoa văn truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ là nghệ thuật tạo hình thể hiện quan niệm, tình cảm và giá trị tâm linh cũng như thẩm mỹ của con người trong thế giới tự nhiên. Phong cách trang trí hiện thực được sử dụng để mô tả sinh động vũ trụ - vạn vật và cuộc sống đời thường.



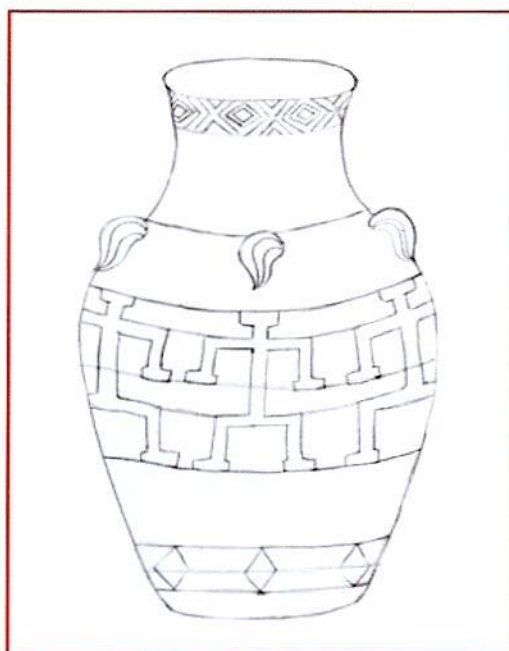
Luyện tập

- Hãy tạo dáng và trang trí đồ vật bằng họa tiết trang trí của các dân tộc thiểu số ở Đắk Nông theo ý thích (có thể sử dụng kết hợp các hình thức vẽ, xé dán, nặn,... để tạo sản phẩm).

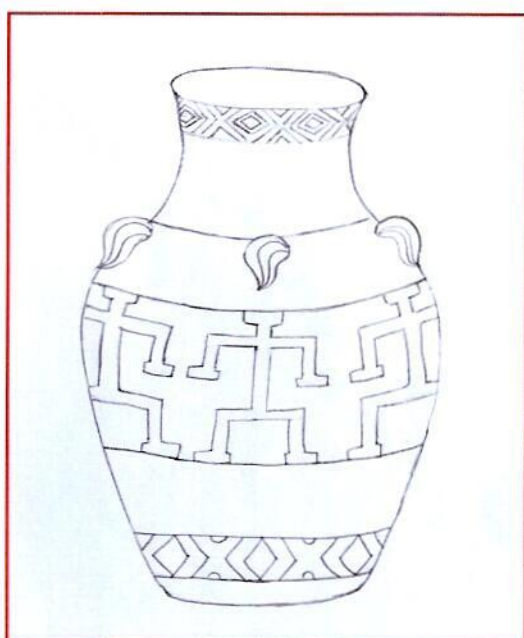
- Hướng dẫn các bước trang trí:



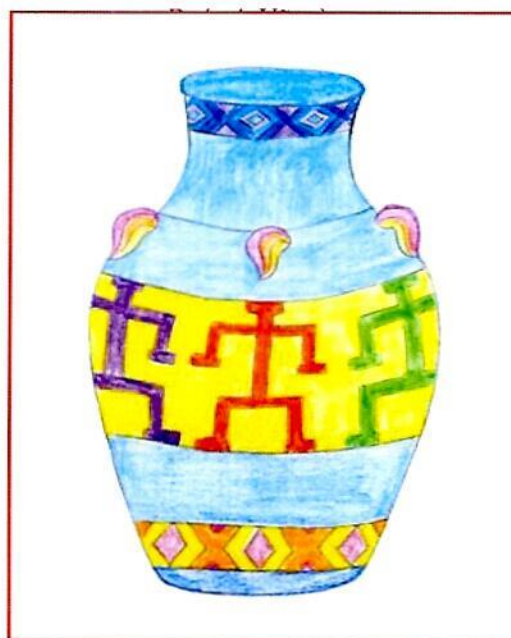
Bước 1. Tìm ý tưởng trang trí



Bước 2. Vẽ phác thảo họa tiết



Bước 3. Chỉnh sửa, thêm chi tiết

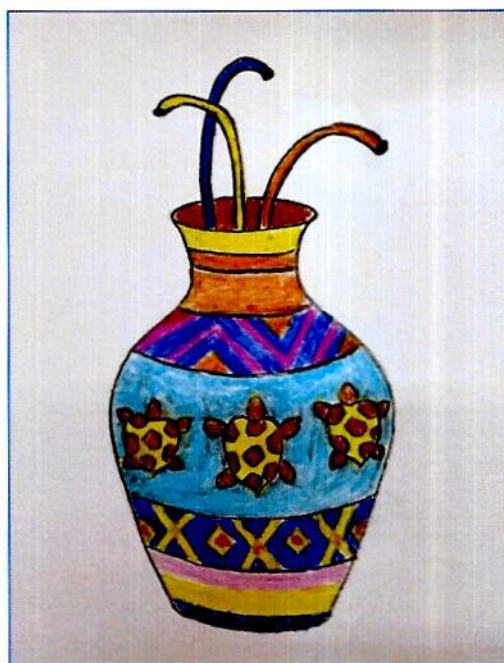


Hình 3.9. Các bước trang trí

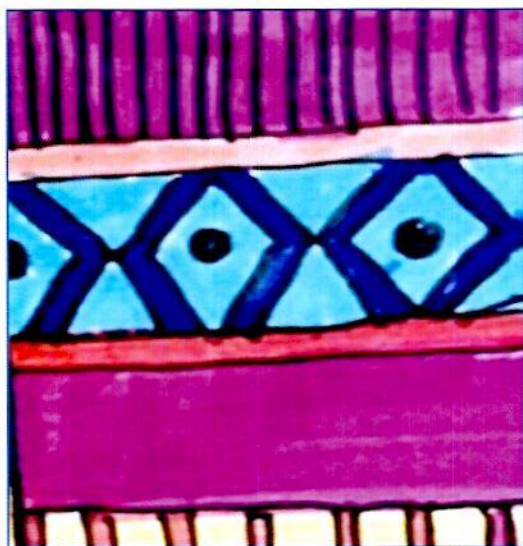
- Một số sản phẩm của học sinh có sử dụng họa tiết trang trí của các dân tộc thiểu số ở Đắk Nông:



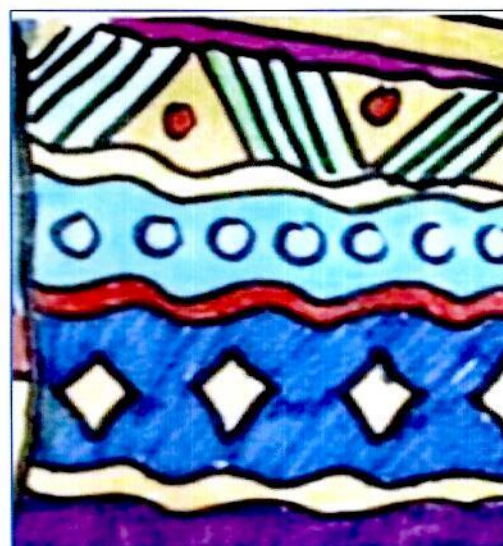
Hình 3.10. Váy
Bài vẽ của Lê Thị Ngọc Hân,
học sinh lớp 4C, Trường Tiểu học
Ngô Quyền, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông



Hình 3.11. Bình rượu cần
Bài vẽ của Hoàng My, học sinh lớp 4C,
Trường Tiểu học Kim Đồng, huyện Đắk Song,
tỉnh Đắk Nông



Hình 3.12. Họa tiết trên thổ cẩm
Bài vẽ của Điều Chính, học sinh lớp 4A,
Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm,
huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông



Hình 3.13. Họa tiết trên thổ cẩm
Bài vẽ của Nguyễn Quốc Cường, học sinh
lớp 4A, Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng,
huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông



Hình 3.14. Họa tiết hình con vịt trên thổ cẩm
Bài vẽ của Vũ Trường Ngọc Diệp, học sinh lớp 4A,
Trường Tiểu học Trần Phú, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông



Hình 3.15. Họa tiết hình người trên thổ cẩm
Bài vẽ của Lê Ngọc Bảo Trang, học sinh lớp 4A,
Trường Tiểu học Kim Đồng, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông



Vận dụng

- Sử dụng họa tiết trang trí của các dân tộc thiểu số ở Đắk Nông mà em biết để trang trí một sản phẩm như: váy, áo, lọ hoa, cặp sách,...
- Giới thiệu, nhận xét và nêu cảm nhận về sản phẩm của mình với các bạn.
- Vận dụng họa tiết trang trí của các dân tộc thiểu số ở Đắk Nông vào các bài học môn Mĩ thuật và các môn học khác.



Chủ đề 4

NHẠC CỤ TRUYỀN THỐNG CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở ĐẮK NÔNG



Khởi động

Quan sát nhạc cụ trong các hình dưới đây và chia sẻ những điều em biết về một trong số những nhạc cụ đó.



Hình 4.1. Kèn R'Let
(Ảnh: Phan Thủy Hằng)



Hình 4.2. Đàn đá
(Ảnh: Chu Văn Duyệt)



Hình 4.3. Đàn Đưng
(Ảnh: Thái Văn Quảng)



Hình 4.4. Chiêng
(Ảnh: Hoàng Xuân Tâm)



Khám phá

Khám phá nhạc cụ truyền thống của các dân tộc ở Đắk Nông

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi:

Từ xa xưa, đồng bào các dân tộc Mnông, Mạ, Êđê đã sáng tạo ra nhiều loại nhạc cụ độc đáo. Hầu hết các nhạc cụ đều được làm từ những nguyên liệu sẵn có trong tự nhiên và quen thuộc trong cuộc sống như: đá, tre, nứa, vỏ quả bầu khô, sừng trâu,... có hình dáng, âm thanh khác nhau và được sử dụng trong nhiều trường hợp khác nhau. Các nhạc cụ được làm từ tre, nứa hoặc tre, nứa kết hợp với vỏ quả bầu khô như: sáo, khèn, kni, đinh năm, đinh ktuk, đàn bro, chiêng tre, rlét, m'buốt, goong rêng (đàn tre),... Tù và được làm từ sừng trâu, sừng bò,... Cồng chiêng được gò bằng đồng. Đặc biệt, đồng bào còn dùng đá để tạo ra đàn đá (goong lú).

Cồng chiêng được xem là nhạc cụ thiêng nên không thể thiếu trong các hoạt động lễ hội của cộng đồng và nghi lễ trong cuộc sống hàng ngày của đồng bào.

Đàn đá (goong lú) của người Mnông được làm bằng các thanh đá có kích thước dài, ngắn, dày, mỏng khác nhau. Đặc biệt nhất là bộ đàn đá gồm sáu thanh đá, trong đó mỗi thanh đá có một âm sắc tương ứng với một chiếc chiêng trong bộ chiêng đồng. Đàn đá được UNESCO chọn làm biểu trưng của Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

*** Chú giải:**

- Biểu trưng: biểu hiện một cách tượng trưng và tiêu biểu nhất.
- UNESCO: Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc.



- Kể tên một số nhạc cụ của các dân tộc ở Đắk Nông.
- Nhạc cụ nào được chọn làm biểu trưng của Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông?

Nhạc cụ truyền thống của các dân tộc ở Đắk Nông rất đa dạng, phong phú. Có nhiều nhạc cụ tiêu biểu như: cồng chiêng, đàn đá,... Bộ đàn đá (goong lú) của dân tộc Mnông đã được UNESCO chọn làm biểu trưng của Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.



Luyện tập

1. Tại sao nói nhạc cụ truyền thống của các dân tộc ở Đắk Nông rất đa dạng, phong phú?
2. Lập bảng và hoàn thiện bảng (theo mẫu dưới đây) về hai loại nhạc cụ tiêu biểu ở Đắk Nông:

Nhạc cụ	Mô tả
Cồng chiêng	
Đàn đá (goong lú)	



Vận dụng

- Tìm hiểu, mô phỏng cách chơi một số nhạc cụ dân tộc tại địa phương và giới thiệu tới bạn bè, người thân.



Chủ đề 5

NGHỀ DỆT THỎ CẨM CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở ĐẮK NÔNG



Khởi động

Kể tên các sản phẩm thổ cẩm có trong hình dưới đây và chia sẻ điều em biết về một trong những sản phẩm đó.



Hình 5.1. Một số sản phẩm từ thổ cẩm của đồng bào các dân tộc ở Đắk Nông



Khám phá

Khám phá nghề dệt thổ cẩm của các dân tộc thiểu số ở Đắk Nông

Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:

Dệt thổ cẩm là nghề thủ công truyền thống của các dân tộc Êđê, Mnông, Mạ ở Đắk Nông. Nghề dệt thổ cẩm được hình thành và phát triển từ rất lâu nhằm phục vụ nhu cầu cuộc sống và đóng vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào.

Từ xa xưa, người dân đã biết trồng bông để dệt vải. Bông vải là nguồn nguyên liệu chính để làm sợi dệt thổ cẩm.

Để dệt được một tấm thổ cẩm, phải sử dụng nhiều công cụ và phải thực hiện trong nhiều giai đoạn khác nhau.

Quả bông vải thu hoạch về được sơ chế bằng cách phơi khô và tách hạt. Bông sau khi tách hạt sẽ được làm tơ. Người ta dùng một cây gỗ tròn bằng cổ tay, hoặc dùng chày đập vào một dụng cụ được làm bằng thanh tre già uốn cong (hoặc thanh gỗ) và cột dây thép ở hai đầu như một cái cung (còn gọi là cung bông) để cho bông bật lên và tơ ra. Bông được làm tơ sẽ được vê lại thành từng lọn bằng ngón tay cái (xe bông), sau đó dùng guồng quay sợi để xe sợi. Để nhuộm màu cho sợi, đồng bào dùng một số loại lá cây, rễ cây, vỏ cây,... nấu nước nhuộm.

Ở công đoạn dệt, việc đầu tiên phải tiến hành là giăng sợi vào khung. Khung dệt phải được cột cố định hai đầu vào nơi chắc chắn, sau đó tiến hành giăng sợi dọc. Sợi dọc được giăng thật thẳng và thành một vòng kín từ đầu khung đến cuối khung, sắp xếp làm hai tầng trên và dưới, ngăn cách bởi một thanh gỗ hoặc thanh tre ở giữa khung dệt. Số lượng sợi dọc và màu sắc sợi dọc được giăng tùy thuộc vào mục đích dệt (khổ vải lớn hay bé, hoa văn và màu sắc hoa văn,...). Khung dệt của người Êđê, Mnông, Mạ tương đối giống nhau. Đó là loại khung dệt không cố định, được ghép lại từ nhiều bộ phận rời nhau bằng gỗ hoặc tre. Khung dệt cũng có nhiều kích cỡ để dệt được nhiều khổ vải lớn, nhỏ khác nhau.

Sau khi đã giăng sợi xong thì tiến hành dệt. Người dệt luôn sợi ngang giữa hai hàng sợi dọc theo cách nhắc hoặc đè xen kẽ nhau một hoặc nhiều sợi dọc (tùy theo hình dáng hoa văn định dệt). Với những khổ vải nhỏ như: túi, khố, váy, áo trẻ em,... người dệt ngồi trên nền nhà, hai chân duỗi thẳng đạp lên một thanh gỗ (hoặc tre) nằm ngang để căng mặt sợi trên khung dệt, đầu còn lại của khung dệt được cố định bằng cách cột dây vào hai đầu thanh gỗ (hoặc tre) rồi chằng qua lưng. Khi dệt, người dệt dùng chân và lưng của mình để căng dần sợi. Với vải khổ lớn như: dệt váy, áo người lớn, chăn, ga trải giường,... người ta cố định ống tre ở một đầu khung dệt vào nơi chắc chắn như cột nhà, cửa sổ,... đầu còn lại được chằng vào lưng như đối với khung dệt nhỏ.



Hình 5.2. Nghệ nhân H'Pol (dân tộc Mnông), xã Trường Xuân, huyện Đắk Song đang dệt thổ cẩm
(Ảnh: Minh Thảo)

Nghề dệt thổ cẩm đòi hỏi sự kiên trì, đôi bàn tay khéo léo và sự sáng tạo. Các mẫu hoa văn trên thổ cẩm là sự kết hợp hài hòa các đường nét và màu sắc. Mỗi dân tộc có những hoa văn và màu sắc ưa thích khác nhau. Người Mnông thường ưa thích các màu: xanh lá, đỏ, đen. Người Êđê thường thích các gam màu: đen, chàm, vàng và đỏ... Người Mạ lại chuộng màu trắng và đỏ. Các hoa văn trên thổ cẩm của các dân tộc cũng rất phong phú, đa dạng thể hiện sự gắn kết giữa con người với thiên nhiên như: hình mặt trời, hình người, hình chim, thú, hình núi, hình trái trám, đường dích dắc,... Sản phẩm thổ cẩm rất đa dạng như: vòng đeo tay, khăn, túi, áo, váy, khố, chăn, ga trải giường,... với hoa văn, màu sắc đa dạng.

Ngày nay, nghề dệt thổ cẩm không chỉ phục vụ cho nhu cầu trong sinh hoạt mà còn trở thành hàng hoá giúp người dân phát triển kinh tế. Đồng thời, sản phẩm còn góp phần quảng bá các giá trị văn hoá cũng như phát triển du lịch của tỉnh Đắk Nông.

*** Chú giải:**

- Khổ vải: chiều rộng của tấm vải.
- Tơ: rời ra thành những hạt hoặc sợi nhỏ, không còn dính vào với nhau nữa.
- Công đoạn: khâu, giai đoạn.
- Giường quay sợi: dụng cụ gồm một cái khung tròn để cuộn sợi, chỉ.



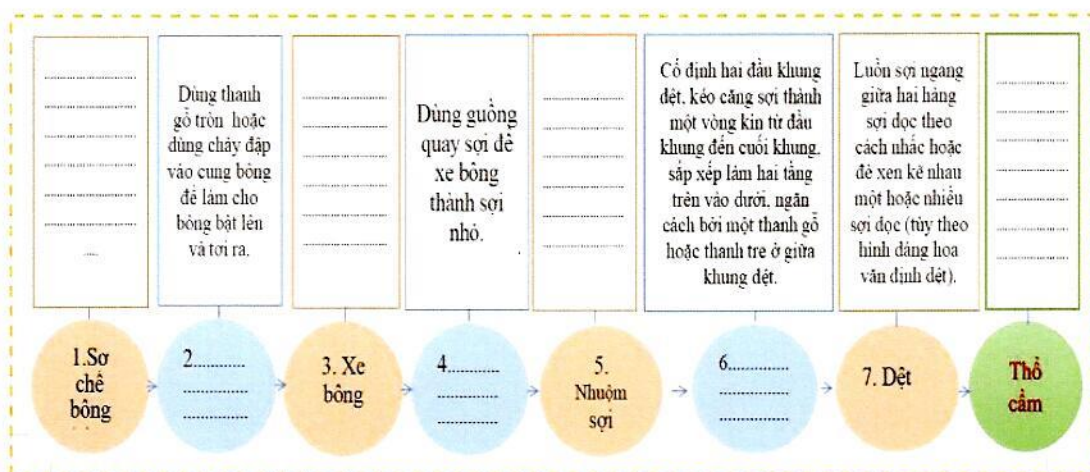
- Nguyên liệu chính để làm sợi dệt thổ cẩm là gì?
- Kể tên một số sản phẩm thổ cẩm của các dân tộc ở Đắk Nông.

Dệt thổ cẩm là nghề thủ công truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số ở Đắk Nông. Các sản phẩm thổ cẩm của đồng bào rất đa dạng, phong phú về kiểu dáng, hoa văn và màu sắc. Duy trì và phát triển nghề dệt thổ cẩm góp phần giữ gìn nét văn hóa truyền thống đặc sắc của các dân tộc. Đồng thời, góp phần quảng bá văn hóa, phát triển kinh tế, du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.



Luyện tập

1. Hoàn thành trên phiếu bài tập (theo mẫu dưới đây) để mô tả quy trình dệt thổ cẩm:



2. Sự phong phú, đa dạng của các loại hoa văn trên thổ cẩm của đồng bào các dân tộc Êđê, Mnông, Mạ được thể hiện ở điểm nào?



Vận dụng

Đề xuất biện pháp bảo tồn và phát huy nghề dệt thổ cẩm của đồng bào các dân tộc ở Đắk Nông.



TRÒ CHƠI DÂN GIAN Ở ĐẮK NÔNG



Khởi động

- Kể tên những trò chơi có trong hình dưới đây.
- Em biết những trò chơi dân gian nào khác mà trẻ em ở Đắk Nông thường hay chơi?



Hình 6.1. Một số trò chơi dân gian



Khám phá

1. Khám phá trò chơi “Đi cà kheo”

Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:

Cây cà kheo có từ rất lâu trong đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ ở Đắk Nông. Cà kheo xưa kia được dùng để qua suối hoặc vũng lầy vào mùa mưa. Vào mùa khô, trẻ em các buôn làng tổ chức trò chơi “Đi cà kheo” vừa để giải trí vừa rèn luyện đôi chân chắc khỏe, chuẩn bị tốt cho việc đi lại trong mùa mưa.

Ngày nay, trò chơi “Đi cà kheo” thường được tổ chức thành cuộc thi vào các dịp lễ hội của buôn làng. Để làm cà kheo, người ta dùng hai cây tre già và chắc, dài từ hai mét trở lên. Cột hai cái khác cũng bằng tre làm bàn đạp để đặt chân. Độ cao của bàn đạp so với mặt đất tùy thuộc vào lứa tuổi hoặc quy định của mỗi cuộc thi, có khi chỉ cao hơn so với

mặt đất khoảng nửa mét, nhưng cũng có thể cách mặt đất khoảng một mét rưỡi. Khi đi cà kheo, người ta đặt hai chân lên hai bàn đạp và hai tay bám chắc vào thân hai cây tre tạo thế cân bằng để bước đi.



Hình 6.2. Học sinh thi “Đi cà kheo”
(Ảnh: Thanh Bình)

Người chơi được chia thành các đội (từ hai đội trở lên), mỗi đội có số người bằng nhau để thi đấu. Trước khi chơi, trọng tài thường đề ra luật chơi. Nếu ai ngã khi đang thi đấu hoặc không kịp thời gian thi đấu thì bị phạt theo quy định của cuộc chơi.

Trò chơi “Đi cà kheo” cũng như nhiều trò chơi dân gian khác đã và đang được các trường học phổ biến và tổ chức rộng rãi để học sinh được vui chơi lành mạnh.

- ❓ - Cà kheo được làm bằng gì? Người ta làm cà kheo bằng cách nào?
- Để không bị ngã khi di chuyển bằng cà kheo, người ta cần làm gì?

2. Khám phá trò chơi: “Ném quả cà vào miệng bát (hoặc miệng lỗ)”

Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:

Ở Tây Nguyên nói chung, Đắk Nông nói riêng, đồng bào các dân tộc rất thích ăn cà đắng. Chính vì vậy mà quả cà đắng rất quen thuộc với trẻ em. Ngoài là một nguyên liệu chế biến món ăn, quả cà đắng còn được những đứa trẻ sử dụng làm đồ chơi. Trò chơi với cà đắng được trẻ em các buôn làng hay chơi là “Ném quả cà vào miệng bát (hoặc miệng lỗ)”.

Để chơi trò chơi này, đầu tiên các em đặt một cái bát hoặc đào một cái lỗ to bằng miệng bát cách chỗ đứng khoảng 5 bước chân rồi chọn những quả cà già và thi nhau ném vào miệng bát hoặc miệng lỗ. Ai ném được nhiều quả cà vào bát hoặc lỗ thì thắng cuộc. Phần thưởng cho người thắng cuộc là những quả cà của bạn mình ném ra ngoài bát hoặc ngoài lỗ. Đây là trò chơi giúp các bạn nhỏ rèn đôi tay khéo léo và đôi mắt tinh nhanh.



Hình 6.3. Ném quả cà vào miệng bát
(Ảnh: Trần Văn Hiếu)



Hình 6.4. Ném quả cà vào miệng lỗ
(Ảnh: Minh Thảo)

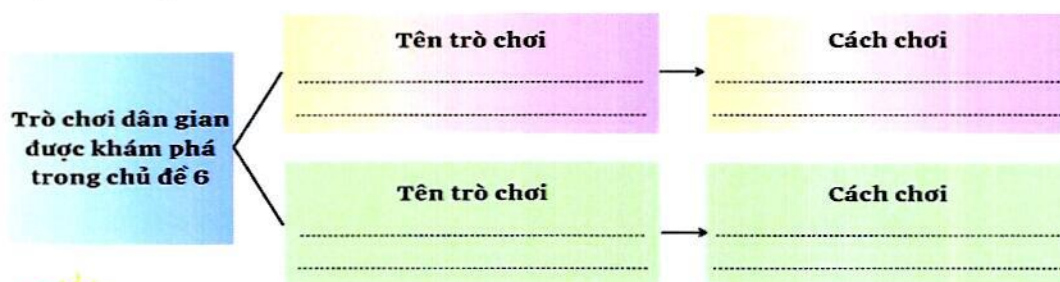
? Đề chơi trò chơi “Ném quả cà vào miệng bát (hoặc miệng lỗ)”, cần chuẩn bị những gì?

Đồng bào các dân tộc ở Đắk Nông đã sáng tạo ra rất nhiều trò chơi. Các trò chơi dân gian chính là sự mô phỏng lại cuộc sống sinh hoạt thường ngày của đồng bào; thể hiện nét sinh hoạt lành mạnh, văn minh. Đồng thời, giúp người chơi phát huy sức khỏe, sự khéo léo, linh hoạt, tinh thần đoàn kết, hợp tác. “Đi cà kheo” và “Ném quả cà vào miệng bát (hoặc miệng lỗ)” là những trò chơi quen thuộc được trẻ em ở các buôn làng yêu thích.



Luyện tập

Lập và hoàn thành sơ đồ (theo mẫu dưới đây) về các trò chơi được khám phá ở trên.

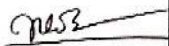
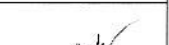
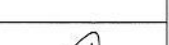
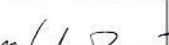


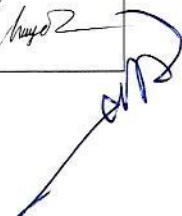
Vận dụng

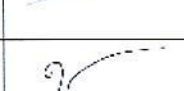
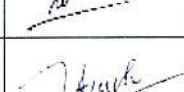
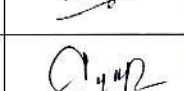
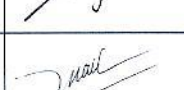
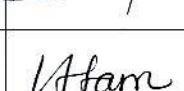
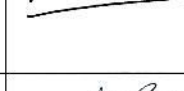
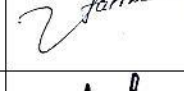
Thực hành chơi trò chơi: “Đi cà kheo” và “Ném quả cà vào miệng bát (hoặc miệng lỗ)” với bạn và người thân.

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN BIÊN SOẠN
TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH ĐẮK NÔNG LỚP 4

(Kèm theo bản thuyết minh tài liệu tỉnh Đắk Nông lớp 4, lớp 5 tại
Tờ trình số: / TTr-SGDĐT-GDTHMN ngày 23/6/2023 của Sở GD&ĐT)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ trong Ban biên soạn	Chữ ký
1	Ông Phan Thanh Hải	Phó Giám đốc	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trưởng ban	
2	Ông Trần Sĩ Thành	Phó Giám đốc	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phó Trưởng ban	
3	Ông Lê Bá Cường	Trưởng phòng	Phòng GDTH-GDMN, Sở Giáo dục và Đào tạo	Thư ký	
4	Ông Nguyễn Minh Quang	Phó Giám đốc	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	Thành viên	
5	Bà Tống Thị Ngọc Quyên	Chánh Văn phòng	Phòng Khoa giáo, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Thành viên	
6	Ông Trần Viết Điệp	Chuyên viên	Ban Dân tộc	Thành viên	
7	Bà Phan Thị Hải Yến	Giáo viên	Phòng GDTH-GDMN, Sở Giáo dục và Đào tạo	Thành viên – phụ trách chung	
8	Ông Đỗ Phú Đa	Giáo viên	Trường TH Kim Đồng, huyện Đắk Song	Thành viên	
9	Bà Đặng Thị Thu Phương	Giáo viên	Trường TH Đình Tiên Hoàng, huyện Đắk R'Lấp	Thành viên	
10	Ông Cao Quốc Dũng	Giáo viên	Trường TH Đoàn Thị Điểm, huyện Tuy Đức	Thành viên	
11	Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyền	Giáo viên	Trường TH Ngô Quyền, huyện Cư Jút	Thành viên	
12	Bà Văn Thị Bích Thuyết	Giáo viên	Trường TH Trần Phú, huyện Đắk Mil	Thành viên	



STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ trong Ban biên soạn	Chữ ký
13	Ông Hoàng Xuân Tâm	Giáo viên	Trường TH Lê Đình Chinh, huyện Đắk Song	Thành viên	
14	Bà Trần Thị Luân	Giáo viên	Trường TH Bùi Thị Xuân, huyện Đắk R'Lấp	Thành viên	
15	Bà Đoàn Thị Hạnh	Giáo viên	Trường TH&THCS Trần Văn Ôn P. Gia Nghĩa	Thành viên	
16	Ông Thái Văn Quảng	Giáo viên	Trường TH Lê Hồng Phong, huyện Tuy Đức	Thành viên	
17	Bà Phan Thúy Hằng	Giáo viên	Trường TH Trần Văn Ôn, huyện Đắk Mil	Thành viên	
18	Chu Văn Duy	Hiệu trưởng	Trường TH Trần Phú, huyện Đắk R'lấp	Thành viên	
19	Vũ Thị Minh Thảo	Phó Hiệu trưởng	Trường TH Trần Hưng Đạo, huyện Đắk Song	Thành viên	
20	Đoàn Ngọc Tâm	Giáo viên	Trường TH Hà Huy Tập, huyện Đắk R'lấp	Thành viên	
21	Nguyễn Thị Hồng Tâm	Giáo viên	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai, TP. Gia Nghĩa	Thành viên	
22	Phạm Thị Ngọc	Giáo viên	Trường TH N'Trang Long, huyện Đắk Glong	Thành viên	
23	Trần Thị Lan	Giáo viên	Trường TH Bé Văn Đàn, huyện Tuy Đức	Thành viên	
24	Nguyễn Thị Thanh Bình	Giáo viên	Trường TH Trần Văn Ôn, huyện Krông Nô	Thành viên	
25	Trần Văn Hiếu	Giáo viên	Trường TH Tô Hiệu, huyện Cư Jút	Thành viên	
26	Đỗ Thị Luyến	Giáo viên	Trường TH Nguyễn Viết Xuân, huyện Đắk Mil	Thành viên	

Danh sách Ban Biên soạn gồm có 26 thành viên./



